



Hậu Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Số: 26./BC-CTN-CTĐT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG (HAWASUCO).**

- Giấy đăng ký kinh doanh: 1800544868. Ngày cấp: Lần đầu ngày 02/02/2004 và thay đổi lần thứ 16, ngày 19/6/2020. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

- Vốn điều lệ: 248.782.910.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 248.782.914.060 đồng.

- Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Số điện thoại: (0293) 3876.357.

- Số fax: (0293) 3876.357.

- Website: capnuochaugiang.vn.

- Mã cổ phiếu: HGW.

- Sàn giao dịch: UpCom.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 05/01/2004, Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 20/2004/QĐ-UB của UBND lâm thời tỉnh Hậu Giang trên cơ sở chia tách từ Công ty Cấp nước Cần Thơ.

- Ngày 29/6/2004, Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được sáp nhập với Ban Công trình đô thị thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 841/QĐ-UB của UBND tỉnh Hậu Giang thành Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

- Ngày 14/9/2010, Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hậu Giang.

- Ngày 25/4/2011, Công ty được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần. Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thành lập vào ngày 16/7/2011 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức cổ phần cho đến nay.

*** Thời điểm niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán:**

- Ngày 04/01/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 09/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom). Mã chứng khoán là HGW. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.478.835 cổ phiếu. Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 174.788.350.000 đồng.

- Ngày 07/8/2018, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (thay đổi lần thứ 1 ngày 07/8/2018). Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hiện tại là 248.782.910.000 đồng, tương đương 24.878.291 cổ phiếu.

*** Một số sự kiện quan trọng khác**

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2006, Huân chương Lao động hạng Nhì vào năm 2012, Huân chương Lao động hạng Nhất vào năm 2019. Ngoài ra, Công ty còn được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chính phủ và nhiều Bằng khen của các cấp bộ, ngành...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề:

- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại; thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước

- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông; duy tu xây lắp điện trung và hạ thế, lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và dân dụng; xây dựng sửa chữa công trình đô thị, giao thông cầu đường; quản lý các công trình công cộng, vệ sinh phân rác, cây xanh công viên, cây cảnh...

- Và các hoạt động khác theo như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Hawasuco hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Hậu Giang và các tỉnh lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty.

4.2. Bộ máy tổ chức của Công ty:

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

4.2.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT có 7 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc đều là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4.2.3. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

4.2.5. Các phòng nghiệp vụ và chi nhánh trực thuộc gồm:

- Công ty có 05 phòng nghiệp vụ, có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ, chuyên môn và tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý và điều hành Công ty, cụ thể gồm:

- + Phòng Tổ chức - Hành chính;
- + Phòng Tài chính - Kế toán;
- + Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Vật tư;
- + Phòng Kỹ thuật;
- + Phòng Tin học - Quản lý khách hàng.

- Công ty gồm có 04 chi nhánh đóng chân tại các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, các đơn vị này hoạt động theo cơ chế hạch toán phụ thuộc, có sự độc lập tương đối về một số mặt cơ bản như điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý lao động... trong phạm vi được giao phụ trách, cụ thể gồm:

- + Chi nhánh số 1;
- + Chi nhánh số 2;
- + Chi nhánh số 3;
- + Chi nhánh số 4.

4.2.6. Công ty con:

Công ty có 01 công ty con là Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long được thành lập vào ngày 23/10/2020, hoạt động chính chuyên về lĩnh vực đầu tư, xây lắp, hạch toán độc lập với vốn điều lệ 1,9 tỷ đồng, vốn góp của Chủ sở hữu là 100%.

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu năm 2020.

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập và đời sống cán bộ, công nhân viên – người lao động.

- Nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp nước sạch. Thực hiện “Cấp nước an toàn” góp phần tiết kiệm tài nguyên nước, bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực để tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty và mang lại lợi ích cho cổ đông.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý và điều hành.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tăng cường công tác chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng lộ trình đề ra, đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước của Công ty dưới 15%.

- Sản lượng và doanh thu tiền nước hàng năm tăng trưởng từ 10%/năm trở lên so với cùng kỳ năm trước.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả. Nghiên cứu thay thế các thiết bị, máy bơm tuổi thọ cao, hiệu suất thấp nhưng có mức tiêu hao điện năng cao.

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, các phần mềm theo dõi online, chương trình quản lý khách hàng... nhằm thực hiện tốt công tác quản lý khách hàng và chống thất thoát, thất thu nước.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, phục vụ tốt nhất nhu cầu dùng nước của người dân trong địa bàn hoạt động.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Tích cực tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Đặc thù của ngành cấp nước là dịch vụ công cộng, chịu sự kiểm soát của Nhà nước về giá bán, do đó nếu giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Nguồn kinh phí của địa phương dành cho công tác vệ sinh môi trường, dịch vụ đô thị công ích chưa tương xứng với khối lượng công việc phải thực hiện cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Môi trường ngày càng bị ô nhiễm, tình trạng xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh ngày càng diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến nguồn nước nơi Công ty đang khai thác, xử lý.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là năm đầy biến động, khó khăn, thách thức và đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã và đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, xã hội, tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận thức được những khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động lên các phương án, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện hoàn thành đạt và vượt hầu hết chỉ tiêu, nhiệm vụ chính được ĐHCĐ năm 2020 giao, cụ thể như sau:

1.1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 12.038.079 m³, đạt 104,17% kế hoạch, tăng 10,51% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 5.222 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2020 là 62.313 hộ, tăng 8,81% so với đầu năm 2020; tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 17,32%, tăng 1,02% so kế hoạch và tăng 0,81% so với cùng kỳ; doanh thu trên hóa đơn tiền nước đạt trên 94,096 tỷ đồng, tăng 102,31% so kế hoạch và tăng 8,51% so với năm 2019.

1.2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị

Năm 2020, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2020	Thực hiện 2020	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tỷ đồng	188,923	212,443	112,45
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	172,612	195,612	113,32
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,311	16,831	103,19
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,262	3,422	104,91
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,049	13,409	102,76
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
1.1.	- Tỷ suất LNTT/DT	%	8,63	7,92	91,77
1.2.	- Tỷ suất LNST/DT	%	6,91	6,31	91,32
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
2.1.	-Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	3,94	3,65	92,64
2.2.	-Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	3,15	2,90	92,06
3	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	5,25	5,39	102,67
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,93	1,986	102,90
III	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	19,43	16,81	86,53

Ghi chú: Nộp ngân sách nhà nước bao gồm 10% phí nước thải sinh hoạt và cổ tức của cổ đông nhà nước.

1.4. Nhận xét, đánh giá

Trong năm, dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch được giao, thực hiện tốt trách nhiệm với Nhà nước, cổ đông, nhà đầu tư và chăm lo tốt cho đời sống của CB.CNV-LĐ Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Số lượng cán bộ, công nhân viên – người lao động toàn Công ty:

Đến thời điểm 31/12/2020 là 585 người (trong đó, số lao động tham gia BHXH là 585 người, chiếm 100% tổng số lao động Công ty), cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	585	100
1	Từ đại học trở lên	139	23,76

2	Cao đẳng, trung cấp	74	12,65
3	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông, sơ cấp nghề, dạy nghề thường xuyên ...)	372	63,59
II	Theo đối tượng lao động	585	100
1	Lao động trực tiếp	453	77,44
2	Lao động gián tiếp	132	22,56
III	Theo giới tính	585	100
1	Nữ	155	26,5
2	Nam	430	73,5

2.2. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1975.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Kỹ sư Cấp thoát nước.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 11.400 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 8.990.251 cổ phần.

2.1.2. Ông Lê Hoàng Thắm – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 12/9/1961.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.300 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.1.3. Ông Quách Minh Hiền – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 28/5/1972.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.900 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 1.267.856 cổ phần.

2.1.4. Ông Vũ Minh Đức – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 03/11/1979.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa và cung cấp điện.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Miền Nam.
- Số cổ phần sở hữu: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.1.5. Ông Trần Hồng Đăng – Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1964.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán doanh nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.800 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án, công trình

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2020, Công ty đã đầu tư thực hiện 43 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài là 71.811 mét ống các loại, với giá trị dự toán 20,48 tỷ đồng; đã nghiệm thu, quyết toán 41 công trình đưa vào sử dụng, với tổng số 70.226 mét với tổng giá trị là 20,3 tỷ đồng, còn lại 02 công trình đã thi công xong nhưng chưa đấu nối và quyết toán.

- Thực hiện các dự án như:

+ Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, với tổng mức đầu tư là 55,974 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ngân sách trung ương là 27,987 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương là 27,987 tỷ đồng).

+ Dự án Khoan khai thác các giếng nước ngầm để chủ động ứng phó với xâm nhập mặn, tổng mức đầu tư là 21,046 tỷ đồng (nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh)..v.v

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	414.318	461.654	11,43
2	Doanh thu thuần	181.095	204.619	12,99
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.267	15.497	16,81
4	Lợi nhuận khác	916	1.334	45,63
5	Lợi nhuận trước thuế	14.182	16.831	18,68
6	Lợi nhuận sau thuế	11.286	13.409	18,81
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,66%	1,986	11,39

- Các chỉ tiêu khác: Không.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,74	1,38
-	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	1,55	1,28
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ /Tổng tài sản	%	0,13	0,17
-	Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,21
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Lần	14,09	17,77
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,44	46,02
	4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,06	0,07
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,05	0,04
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,03
-	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	0,07	0,08

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 24.878.291 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần). Loại cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất (thời điểm ngày 10/3/2021):

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước:				
- Cổ đông tổ chức (nhà nước)	01	11.525.963	115.259.630.000	46,33

- Cổ đông tổ chức (ngoài nhà nước)	03	12.834.828	128.348.280.000	51,59
- Cổ đông cá nhân	208	517.500	517.500.000	2,08
2. Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng:	212	24.878.291	248.782.910.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất, kinh doanh dịch vụ chính trong năm:

- Hóa chất keo tụ nước PAC: 103,55 tấn.
- Hóa chất khử trùng nước Clo hóa lỏng: 15,92 tấn.
- Điện phục vụ sản xuất, làm việc: 2.984.183 kwh.
- Dầu Diesel phục vụ sản xuất, kinh doanh: 15.137 lít.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 585 người.
- Thu nhập bình quân năm 2020 là 7,595 triệu đồng/người/tháng, đạt 100,87% kế hoạch, tăng 7,31% so cùng kỳ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo Bộ luật Lao động, Nội quy lao động, Thỏa ước tập thể, hàng năm Công ty đều mua Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm tai nạn và khám sức khỏe định kỳ cho 100% CB.CNV-LĐ; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa đào

tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý; tổ chức đào tạo định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; đặc biệt, trong năm 2020, Công ty thực hiện điều chỉnh nâng lương cho toàn thể CB.CNV-NLĐ, với mức tăng từ 5-12%.

Mặt khác, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến đời sống của người lao động nên Công ty đã hỗ trợ một phần kinh phí để chia sẻ khó khăn với người lao động với số tiền trên 01 tỷ đồng, từ đó, đã tạo động lực cho người lao động thêm phần khởi, an tâm công tác, phấn đấu vì sự phát triển chung của Công ty.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã thực hiện nộp vào ngân sách địa phương các loại thuế, phí, lệ phí theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Bên cạnh việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, Công ty còn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, Công ty đã vận động và hỗ trợ Quỹ vì người nghèo, hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn; hỗ trợ đồng bào miền Trung bị thiên tai... với tổng số tiền trên 0,56 tỷ đồng.

Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công ty đã thực hiện giảm giá nước sạch cho khách hàng để chia sẻ một phần khó khăn với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với số tiền trên 800 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện bám sát vào các chương trình, chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua nhất là chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức... nên Công ty đạt được kết quả khả quan, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt theo kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu tổng doanh thu vượt 12,45%, lợi nhuận trước thuế vượt 3,19%, cổ tức vượt 0,3%... so kế hoạch, hoạt động Công ty ngày càng ổn định, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Đạt được những thành quả nêu trên là do ban lãnh đạo Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang. Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý, Công ty còn quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, Công ty còn những tồn tại, hạn chế như: Lợi nhuận trong năm tuy có tăng so kế hoạch và tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn chưa làm hài lòng cổ đông và chưa hấp dẫn nhà đầu tư; một vài lãnh đạo ở đơn vị trực thuộc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót, hiệu quả công tác chưa cao.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn:

Vào thời điểm cuối năm 2020, tổng tài sản Công ty có giá trị là 461,65 tỷ đồng, tăng 11,42 % so với năm 2019, tương đương tăng 47,34 tỷ đồng.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng.

ST T	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	Tăng/ giảm %
A	TÀI SẢN	414.318.375.811	461.654.196.597	11,42
1	Tài sản ngắn hạn	91.762.903.380	101.623.435.158	10,75
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.907.001.636	2.890.087.674	-63,45
1.2	Các khoản phải thu	73.451.767.461	89.774.807.734	22,22
1.3	Hàng tồn kho	10.018.322.070	7.989.115.888	-20,25
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	385.812.213	969.423.832	151,27
2	Tài sản dài hạn	322.555.472.431	360.030.761.469	11,62
2.1	Tài sản cố định	224.722.267.500	243.452.461.938	8,33
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	87.871.650.484	107.152.775.872	21,94
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn		1.900.000.000	
2.4	Tài sản dài hạn khác	9.961.554.447	7.525.523.659	-24,45
B	NGUỒN VỐN	414.318.375.811	461.654.196.597	11,42
1	Nợ phải trả	52.715.386.376	79.360.628.562	50,55
1.1	Nợ ngắn hạn	52.715.386.376	73.413.446.562	39,26
1.2	Nợ dài hạn	-	5.947.182.000	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	361.602.989.435	382.293.568.035	5,72
2.1	Vốn chủ sở hữu	361.602.989.435	382.293.568.035	5,72
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-

Tổng tài sản cuối kỳ tăng 47,34 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng

9,86/tỷ đồng (chủ yếu tăng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và tài sản ngắn hạn khác, đồng thời giảm hàng tồn kho và tiền) và tài sản dài hạn tăng 37,48 tỷ đồng (chủ yếu đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các công trình xây dựng cơ bản).

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty có sự thay đổi, cụ thể nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2020 là 382,29 tỷ đồng, tăng 5,72% so với năm 2019 tương đương tăng 20,69 tỷ đồng; khoản nợ phải trả đến cuối năm 2020 là 79,36 tỷ đồng, tăng 50,55 % so với cùng kỳ năm 2019, tương đương tăng 26,65 tỷ đồng; trong đó nợ vay ngân hàng cuối năm 2020 là 51,56 tỷ đồng, tăng 243% so với cùng kỳ năm 2019, tương đương tăng 29,403 tỷ đồng (chủ yếu là vay để đầu tư mua sắm tài sản cố định để mở rộng quy mô, phát triển sản xuất kinh doanh).

Qua cơ cấu vốn cho thấy, nợ phải trả của Công ty có xu hướng tăng cao (50,55%), trong khi vốn chủ sở hữu tăng (tăng 5,72%) điều này chứng tỏ Công ty đang mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,38 lần.
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,28 lần.
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 0,17 lần.
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,21 lần.

Nợ phải trả cuối năm 2020 là 79,36 tỷ đồng, tương ứng tăng 26,65 tỷ đồng (trong đó, nợ ngắn hạn tăng 20,7 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 5,95 tỷ đồng), nguyên nhân do Công ty đi vay ngân hàng để đầu tư mua sắm tài sản cố định nhằm mở rộng quy mô, phát triển sản xuất kinh doanh, dư nợ ngân hàng cuối năm 2020 là 51,564 tỷ đồng, tăng 243% so với cùng kỳ năm 2019, tương đương tăng 29,40 tỷ đồng.

Khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức tốt với các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2020 đều lớn hơn 1, cho thấy các tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao, Công ty có thể đáp ứng các nghĩa vụ tài chính trong ngắn hạn.

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu cho biết tỷ lệ giữa hai nguồn vốn cơ bản là nợ và vốn chủ sở hữu, tỷ lệ này năm 2020 là 0,21 lần, tỷ lệ này giảm so với năm 2019, điều này chứng tỏ Công ty đã kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ.

Qua các phân tích trên, thể hiện Công ty đang sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đồng vốn của cổ đông được bảo toàn và Công ty đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ban điều hành Công ty luôn quan tâm, chăm lo cho đời sống của CB.CNV-NLĐ, đảm bảo việc làm ổn định, thu nhập của người lao động. Trong năm, Công ty đã thực hiện tăng lương cho toàn thể người lao động với mức tăng từ 5%-12%.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế Trả lương cho Người lao động... cho phù hợp với các quy định pháp luật.

- Bước đầu triển khai thực hiện Đề án Sắp xếp tổ chức bộ máy ở các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 24/12/2020, từ đó, sẽ giúp kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự phù hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

- Ứng dụng hiệu quả những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào công tác quản lý mạng lưới, chất lượng nguồn nước, quản lý khách hàng, chống thất thoát giúp giảm tỷ lệ nước thất thoát đáng kể so với mặt bằng chung của ngành (hệ thống SCADA, phần mềm quản lý khách hàng, thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng...).

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2020, căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III (2020-2025) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra kế hoạch SXKD năm 2021, cụ thể gồm các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	ĐVT
1	Sản lượng nước tiêu thụ:	13.082.400	m ³ /năm
2	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân:	16,3	%/năm
3	Tổng doanh thu (trước thuế VAT):	230,648	tỷ đồng/năm
4	Tổng chi phí:	212,370	tỷ đồng/năm
5	Lợi nhuận trước thuế:	18,278	tỷ đồng/năm
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN:	14,623	tỷ đồng/năm
7	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	5,878	%
8	Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	2,31	%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1,38	lần

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2020, mặc dù bối cảnh cung còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng HĐQT Công ty đã nỗ lực, phấn đấu, đề ra những chiến lược tối ưu nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông, hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời, hỗ trợ Ban điều hành Công ty trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện đạt, vượt hầu hết các chỉ tiêu chính của ĐHCĐ đề ra, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển, lợi nhuận và cổ tức tăng so với kế hoạch và tăng so với thực hiện của năm 2019.

Công tác phối hợp trong hoạt động giữa các bộ phận, phòng, ban, chi nhánh tương đối nhịp nhàng và kịp thời giải quyết tốt các công việc phát sinh, mang lại hiệu quả trong hoạt động chung của doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty; chỉ đạo, điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành đơn vị, đề ra các giải pháp hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, chỉ tiêu cổ tức của cổ đông năm 2020 đạt 1,986% vượt 0,3% so với kế hoạch ĐHCĐ giao; thực hiện tốt các chế độ về lương, thưởng và phúc lợi khác cho CB.CNV-LĐ, thực hiện nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định; giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc rõ ràng, đảm bảo các lĩnh vực hoạt động luôn được quản lý, điều hành và giám sát chặt chẽ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo năm 2021 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, tình hình dịch bệnh Co vid-19 diễn biến phức tạp, khó lường. Mặt khác, Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày

càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày một gia tăng,... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2021 như sau:

a) Phân đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao.

b) Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động. Vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập.

c) Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên cơ sở mạnh dạn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp, thay thế các hệ thống đường ống cũ hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

d) Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện dự án vườn ươm cây, xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xưởng sửa chữa cơ khí, đầu tư nâng công suất trạm cấp nước Cái Tắc, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

e) Tiếp tục thực hiện Đề án Sắp xếp bộ máy tổ chức ở các đơn vị trực thuộc Công ty theo hướng tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc trong tình hình mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang (nhiệm kỳ III (2020-2025) gồm 07 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 04 thành viên, cụ thể là:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%). Đại diện vốn Công ty CP Đầu tư & Xây lắp Miền Nam: 12.719.828 cp (51,128%).
2	Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,014%). Đại diện vốn: 0 cp.

3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,046%). Đại diện vốn NN: 8.990.251 cp (36,14%).
4	Quách Minh Hiền	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,008%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
5	Vũ Minh Đức	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.
6	Cao Thế Khải	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 34.400 cp (0,138%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%).
7	Huỳnh Trung Tín	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp.

Ghi chú:

- Số lượng cổ phiếu căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Công văn số 186/2021-HGW/VSD-ĐK ngày 10/3/2021 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 10/6/2020, HĐQT nhiệm kỳ III (2020-2025) đã bầu: Ông Huỳnh Thông Minh làm Chủ tịch HĐQT, ông Dương Văn Thọ làm Phó Chủ tịch HĐQT và các ông Bùi Trọng Lực, ông Quách Minh Hiền, ông Vũ Minh Đức, ông Cao Thế Khải và ông Huỳnh Trung Tín làm thành viên HĐQT (theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/6/2020).

- Ông Lê Hoàng Thám – UVTT HĐQT không còn đảm nhận chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2020-2025) do hết nhiệm kỳ, không tham gia tái cử.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT

Năm 2020, HĐQT Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HĐQT đã đề ra định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế phát triển của đơn vị và địa phương, đảm bảo đúng hướng, khả thi trong thực hiện.

Ngoài ra, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai các công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, ... đồng thời, giúp Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1.3.2. Số lượng các cuộc họp HĐQT

HĐQT hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ dự họp	Lý do không dự họp
01	Ông Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch	20/20	100%	
02	Ông Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch	20/20	100%	
03	Ông Bùi Trọng Lực	Thành viên	20/20	100%	
04	Ông Quách Minh Hiền	Thành viên	20/20	100%	
05	Ông Lê Hoàng Thâm	Ủy viên thường trực	7/7	100%	Hết nhiệm kỳ
06	Ông Vũ Minh Đức	Thành viên	11/13	90%	Bận công tác
07	Ông Cao Thế Khải	Thành viên	13/13	100%	
08	Ông Huỳnh Trung Tín	Thành viên	13/13	100%	

* Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT (theo Phụ lục 1 đính kèm).

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Hiện Ban Kiểm soát có 3 thành viên, trong đó, Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 02 thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Lý Thanh Quang	Trưởng ban	Sở hữu cá nhân: Không.
2	La Thị Phiêng	Thành viên	Sở hữu cá nhân: Không.
3	Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên	Sở hữu cá nhân: Không.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2020 là năm chuyển giao nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát, tuy có sự thay đổi về nhân sự so với nhiệm kỳ cũ nhưng không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của BKS.

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2020, BKS đã chủ động, tích cực phối hợp với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mang tính định kỳ theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Điều lệ Công ty, cụ thể như:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến góp ý độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của Ban Kiểm soát; tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty;

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ; các nghị quyết, quyết định của HĐQT, các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2020; giám sát và góp ý về việc xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch cân đối vốn năm 2020;

- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo hoạt động SXKD hàng quý, bán niên năm 2020 và tài liệu, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020;

- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định;

- Xem xét và có ý kiến bằng văn bản về các Tờ trình xin ý kiến của Người đại diện vốn Nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công ty;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động của BKS hàng quý gửi về UBND tỉnh và Sở Tài chính đúng quy định; phối hợp thực hiện Báo cáo quản trị Công ty;

- Năm 2020 Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy

định, trong mỗi cuộc họp các thành viên đã đánh giá, phân tích tình hình thực hiện hoạt động của BKS trong năm cũng như xây dựng, thảo luận kế hoạch cho năm tiếp theo, các thành viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời;

Trong năm 2020 BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định của pháp luật.

2.2.1 Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát:

Việc phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp tại các cuộc họp. Trong năm 2020 BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đưa ra những ý kiến đóng góp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong phạm vi chức năng, quyền hạn của BKS.

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.2.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lý Thanh Quang	Trưởng ban (NK 2020-2025)	Ngày bắt đầu: 15/9/2019	5/5	100%
2	Bà La Thụy Phiêng	Thành viên (NK 2020-2025)	Ngày bắt đầu: 16/7/2016	5/5	100%
3	Bà Bùi Thị Thu Oanh	Thành viên (NK 2020-2025)	Ngày bắt đầu: 10/06/2020	4/4	100%
4	Bà Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban (NK 2016-2020)	Ngày bắt đầu: 16/7/2011 Ngày không còn là thành viên: 10/06/2020	1/1	100%

Ghi chú: Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 10/6/2020 đã bầu lại Ban Kiểm soát, phiên họp đầu tiên BKS bầu ông Lý Thanh Quang làm trưởng ban, bà La Thụy Phiêng và bà Bùi Thị Thu Oanh làm thành viên. Bà Nguyễn Thanh Mai không còn là TV BKS do hết nhiệm kỳ.

2.2.3 Nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Ngày tháng	Thành phần tham dự	Nội dung
01	09/3/2020	03/03	Thông qua dự thảo Báo cáo năm 2019 và bàn một số vấn đề được Kiểm toán độc lập lưu ý.
02	10/6/2020	03/03	Họp phiên đầu tiên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2020-2025) để bầu chức danh Trưởng ban.
03	18/6/2020	03/03	Thông qua dự thảo bảng Phân công nhiệm vụ các TV BKS và dự thảo Báo cáo hoạt động BKS; thẩm định Báo cáo SXKD Công ty quý II và bán niên 2020.
04	09/10/2020	03/03	Thông qua một số nội dung xin ý kiến của Người đại diện phần vốn NN; thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động BKS và thẩm định Báo cáo SXKD Công ty quý III và 9 tháng đầu năm 2020.
05	29/12/2020	03/03	Thông qua dự thảo Báo cáo công tác năm 2020 và phương hướng năm 2021 của BKS; thông qua dự thảo Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty và trao đổi một số nội dung làm được và chưa làm được của Ban kiểm soát và một số nội dung khác của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1	Huỳnh Thông Minh	Chủ tịch HĐQT	-	279,44	-	279,44
2	Dương Văn Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT	140,79	210,83	-	251,62
3	Bùi Trọng Lực	TV HĐQT, TGD	284,23	63,16	-	347,39
4	Lê Hoàng Thắm	UVTT HĐQT, Phó TGD	253,95	24,00	-	277,95
5	Quách Minh Hiền	TV HĐQT, Phó TGD	252,47	63,16	-	315,63
6	Vũ Minh Đức	TV HĐQT, Phó TGD	236,95	42,16	-	279,11
7	Cao Thế Khải	TV HĐQT	-	42,16	-	42,16
8	Huỳnh Trung Tín	TV HĐQT	-	42,16	-	42,16
9	Trần Hồng Đăng	Kế toán trưởng	232,57	-	-	232,57
10	Nguyễn Thanh Mai	Trưởng BKS (NK II)	117,59	-	-	117,59
11	Lý Thanh Quang	Trưởng BKS (NK III)	-	178,58	-	178,58
12	La Thụy Phiêng	TV Ban KS	-	55,78	-	55,78
13	Bùi Thị Thu Oanh	TV Ban KS	-	37,78	-	37,78

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

Ý kiến của kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C về báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang (trích Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0051/21/TC-AC ngày 03/3/2021) như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020:

Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định vào ngày 10 tháng 3 năm 2021.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang. *au*

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Thành viên Ban TGD Công ty;
- Kế toán trưởng, Thư ký Công ty;
- Công bố trên Website Công ty;
- Lưu: VT, nttb. *au*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Lực
Bùi Trọng Lực